

Thế nào là Tiểu thừa thiên, Trung thừa thiên, Đại thừa thiên

Hỏi : Thế nào là *Tiểu thừa thiên, Trung thừa thiên, Đại thừa thiên và Tổ Sư Thiên ?*

Đáp : Tôi thì chuyên hoằng dương Tổ Sư Thiên, đối với các phái thiên khác không có nghiên cứu, nhưng cũng có thể nói sơ lược theo sự hiểu biết của tôi. Nói TAM THỪA là Thanh Văn thừa (Tiểu thừa), Duyên Giác thừa (Trung thừa) và Bồ Tát thừa (Đại thừa), còn ngài Lục Tổ nói pháp Tham Thiên là Tối Thượng thừa.

· **THANH VĂN THỪA :** Dùng Tứ Thánh Đế : Khổ, Tập, Diệt, Đạo làm căn bản để thực hành. KHỔ là do vọng tâm sanh ra, nay tu ĐẠO (Ngũ đình tâm quán), hể chứng đến Niết bàn của Tiểu thừa là quả A La Hán. Ngũ đình tâm quán gồm năm thứ quán tưởng : Sở tức quán, bất tịnh quán, nhân duyên quán, từ bi quán, và lục thức quán. Tùy theo sự thích hợp của mỗi người; ví như người ấy quý trọng thân mình thì thích hợp tu bất tịnh quán để khởi quán thành chán nản tẩm thân này, người có tâm hay tán loạn thì thích hợp tu sở tức quán v.v. Thanh Văn Thừa cần ba mươi bảy phẩm trợ đạo để phá ngã chấp. Chánh Pháp là luôn luôn phải phá ngã chấp mới có thể chứng quả.

· **DUYÊN GIÁC THỪA :** Dùng thiền quán thập nhị nhân duyên làm căn bản để tu, bắt đầu từ VÔ MINH, đến thứ mười hai là LÃO TỬ; bởi do vô minh có HÀNH nên biến đổi hoại, hành thì do THỨC phân biệt, diễn biến tiếp tục, đến SANH và LÃO TỬ. Quán vô minh diệt rồi thì hành diệt, thức diệt. cho đến sanh diệt rồi lão tử cũng diệt, chứng quả Bích Chi Phật.

· **BỒ TÁT THỪA :** Cũng gọi là Đại thừa, thông thường gọi là Như lai Thiên. Ở Trung Quốc, Đại thừa chỉ có tám tông, về Như Lai Thiên có bốn tông :

1/Tông Thiên Thai : Căn cứ theo Kinh Pháp Hoa, cũng gọi là Pháp Hoa Tông. Thiên của Tông Thiên Thai gọi là Chỉ Quán Thiên, gồm tam chỉ tam quán: Tam Chỉ gồm :

a/ Hệ Duyên Chỉ : Vọng tâm của mình như khi vượn hoạt động chẳng ngừng, đem buộc lại chỗ đơn-điền (dưới rốn).

b/ Tuỳ Duyên Đối Cảnh Chỉ : Ví như đang ăn cơm thì tự nghĩ "Mình có tư cách gì để ăn cơm ?", mặc áo thì nghĩ "Mình có tư cách gì để mặc áo" v.v.

c/ Thế Chơn Chỉ : Chơn là chơn thật chẳng hư vọng, tự tánh mình vốn chẳng hư vọng chẳng đối đãi, chẳng có đủ thứ phân biệt, do vọng tâm sai khiến nên có đủ thứ đối đãi phân biệt, nay thể cứu cái chơn thật thì không lọt vào đối đãi, tứ cú v.v.

Tam Quán gồm : Không, giả, trung. Tức quán vũ trụ vạn vật đều là giả tạo, bản tánh vốn không. Nhưng cái giả là CÓ, cái không là KHÔNG, cũng còn đối đãi, nên phải quán trung đạo. Hể chẳng có đối đãi thì làm gì có trung đạo ? Nên cuối cùng trung đạo cũng phải quét.

Thường thường gọi CHÂN là định, QUÁN là huệ, nói thì có tam chỉ tam quán, nhưng sự thật chẳng có phân chia trước sau, là đồng thời, chẳng được nghiêng về định hoặc huệ, định huệ đồng thời, định huệ phải bằng nhau. Hể tâm tán loạn thì phải CHÂN, hể tâm hay hôn trầm thì phải QUÁN vậy.

2/ Tông Hiền Thủ : Căn cứ theo Kinh Hoa Nghiêm, cũng gọi là Hoa Nghiêm Tông. Thiên quán là Pháp Giới Quán, có bốn giai đoạn gồm : Lý pháp giới, Sự pháp giới, lý sự vô ngại pháp giới, sự sự vô ngại pháp giới. Khi quán thành được chứng quả "Nhất chơn pháp giới".

- Lý pháp giới và Sự pháp giới : Ví như căn nhà được hình thành bởi cây, gạch, ngói, sắt v.v.

mỗi thứ dù riêng biệt, nhưng có cái lý là làm thành căn nhà; nhân công, các vật liệu gạch, ngói, cây, sắt v.v.. để làm nên căn nhà ấy là sự. Hễ có lý mà không có sự cũng chẳng thành căn nhà, hễ có sự mà không có lý cũng chẳng thành.

- Lý sự vô ngại pháp giới : Nay đã thành căn nhà rồi thì cây cũng là nhà, ngói cũng là nhà, đã dung hòa thành căn nhà rồi thì tất cả đều có thể gọi là nhà. Mặc dù như vậy, nhưng ngói là ngói, cây là cây, gạch là gạch, mọi cái vẫn còn khác nhau mà dung hợp lại, thứ nào cũng là một bộ phận của căn nhà, ấy gọi là lý sự vô ngại.

- Sự sự vô ngại pháp giới : Căn nhà đã cất xong, con người dọn vào ở, có cửa ra vào, trời nắng trời mưa chẳng có chướng ngại, gọi là sự sự vô ngại.

3/ Tam Luận Tông : Căn cứ theo ba thứ luận của Tổ Sư, ấy là Bá Luận, Thập Nhị Môn Luận, Trung Quán Luận, về thiên quán là Tách Không Quán.

4/ Duy Thức Tông : Cũng gọi là Từ Ân Tông, thiên quán là Tứ Tâm Tư Quán.

Trên đây chỉ nói sơ qua các tông phái, mỗi tông phái đều có pháp thiên riêng biệt. Thật ra thì các tông phái nói trên, như pháp sư của tông Thiên Thai cũng ít người tu Chỉ Quán. Thời gần đây, đệ tử của Pháp sư Đế Nhàn là ngài Đàm Hư, đều nói " Giáo lý thì diễn Thiên Thai, thực hành thì qui Tịnh Độ", các pháp sư tông Hiền Thủ cũng vậy.

Vì Chỉ Quán thiên từ đời Trí Giả Đại sư được chứng nhưng chứng chưa cứu cánh, lúc Trí Giả Đại sư gần tịch, có người hỏi ngài chứng tới đâu thì Ngài trả lời rằng chỉ chứng được năm phẩm, sau này ít nghe có ai được chứng nữa. Pháp Giới Quán lại càng ít hơn. Bốn tông Đại thừa này nếu chứng đến cùng tột là Như Lai Thiền. Theo Kinh Lăng Nghiêm, Như Lai Thiền cũng có năm mươi bảy cấp bậc.

· **Tổ Sư Thiền** : Cũng gọi Đạt Ma Thiền, là do Tổ Sư từng đời truyền xuống . Đức Phật Thích Ca thuyết pháp 49 năm, tự nói chẳng từng thuyết một chữ , Vì 49 năm thuyết pháp là bất đắc dĩ, chẳng phải bản tâm . Đến sau cùng đưa lên một cành bông, trong hàng ngũ hàng triệu chư Thiên cõi trời, người, chỉ có một mình ngài Ma Ha Ca Diếp được ngộ, mới truyền thừa pháp môn Tổ Sư Thiền này. Ngài Ma Ha Ca Diếp là Sơ Tổ, truyền cho A Nan là Nhị Tổ, đến Tổ thứ 28 là ngài Đạt Ma truyền sang Trung Quốc, nên cũng gọi là Đạt Ma Thiền. Còn về cách thực hành tham tổ Sư Thiền thì tôi đã giải thích nhiều lần rồi vậy.

Thích Duy Luc

1.Đại thừa (tức là "cỗ xe lớn", là một trong hai trường phái lớn của đạo Phật - phái kia là Tiểu thừa, "cỗ xe nhỏ"

Xuất hiện trong thế kỉ thứ nhất trước công nguyên, phái này tự nhận là cỗ xe lớn nhờ dựa trên tính đa dạng của giáo pháp để mở đường cho một số lớn chúng sinh có thể giác ngộ. Cả hai Tiểu thừa và Đại thừa đều bắt nguồn từ Phật Thích-ca Mâu-ni, nhưng khác nhau nơi sự quan tâm về thực hành giáo pháp và tư tưởng. Hình tượng tiêu biểu của Đại thừa là Bồ Tát (sa. bodhisattva) với đặc tính vượt trội là lòng bi

2.Tiểu thừa tập trung tuyệt đối vào con đường đi đến giải thoát. Các lí luận triết học không đóng vai trò quan trọng—chúng thậm chí được xem là trở ngại trên đường giải thoát. Tiểu thừa phân tích rõ trạng thái của đời sống con người, bản chất sự vật, cơ cấu của chấp ngã và chỉ ra phương pháp giải thoát khỏi sự Khổ (sa. duḥkha). Tất cả các trường phái Tiểu thừa đều có một quan điểm chung về sự vật đang hiện hữu: khổ có thật, phải giải thoát khỏi cái Khổ. Giải thoát khỏi luân hồi (sa., pi. saṃsāra), thoát khỏi sự tái sinh và đạt Niết-bàn (sa. nirvāṇa) là mục đích cao nhất của Tiểu thừa.

Muốn đạt được mục đích này, hành giả phải dựa vào sức mình, xa lánh thế gian. Vì vậy Tiểu thừa quan niệm phải sống viễn ly, sống cuộc đời của một kẻ tu hành

Nếu Tiểu thừa quan tâm đến sự giác ngộ của chính mình thì các đại biểu của Đại thừa mong muốn được giải thoát để cứu độ tất cả chúng sinh (sa. sarvasattva).